

Số: 43/2025/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Tăng vốn điều lệ năm 2025 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khóa 14;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024 của Quốc hội khóa 15;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội khóa 14;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – MSB hiện tại đang có mức vốn điều lệ là 26.000 tỷ đồng. Trong năm 2025, trước bối cảnh môi trường kinh doanh ngày một cạnh tranh, MSB nhận thấy việc tăng vốn điều lệ của ngân hàng là cần thiết để tăng tính cạnh tranh về quy mô và củng cố năng lực tài chính của ngân hàng. Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – MSB kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc tăng vốn điều lệ năm 2025 từ 26.000.000.000.000 đồng lên 31.200.000.000.000 đồng với nội dung cụ thể như sau:

I. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại, trước khi phát hành: 26.000.000.000.000 đồng, trong đó:
 - ✓ Số lượng cổ phần phổ thông: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức: 0 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 5.200.000.000.000 đồng, trong đó:
 - ✓ Tỷ lệ phát hành tối đa: 20% trên tổng số cổ phần đang lưu hành (Phụ thuộc vào sự chấp thuận của Cơ quan quản lý)
 - ✓ Số cổ phiếu phát hành thêm tối đa: 520.000.000 cổ phiếu
- Số vốn điều lệ dự kiến tối đa sau khi phát hành: 31.200.000.000.000 đồng

- Số lượng cổ phiếu tối đa sau khi phát hành: 3.120.000.000 cổ phiếu
- Mục đích phát hành: Cùng cố vị thế cạnh tranh của MSB nhờ tăng quy mô vốn điều lệ, củng cố bộ đệm vốn và nâng cao các chỉ tiêu an toàn tài chính, hỗ trợ nguồn vốn tín dụng trung và dài hạn, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống cho ngân hàng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2025, do Hội đồng quản trị MSB quyết định sau khi có chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước.

Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ năm 2025: Từ nguồn lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia – lợi nhuận chưa phân phối - căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của MSB tại thời điểm 31/12/2024, cụ thể theo Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.

(Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong Phụ lục I đính kèm tờ trình này)

II. Nội dung trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của MSB từ 26.000.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng) lên 31.200.000.000.000 đồng (Ba mươi một nghìn hai trăm tỷ đồng) theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để lại tính theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2024 sau khi trích các quỹ theo luật định (Phương án tăng vốn điều lệ). Nội dung chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này tại Phụ lục I;
2. Thông qua việc đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm.
3. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – MSB quyết định và triển khai các công việc nhằm thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với thực hiện hoạt động của ngân hàng, phù hợp với quy định và yêu cầu của Cơ quan quản lý, Cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau:
 - Quyết định việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ
 - Quyết định thời điểm cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thời điểm chốt danh sách cổ đông/ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, quyết định thời điểm đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi kết thúc phát hành phù hợp với thực tiễn, diễn biến thị trường và đảm bảo lợi ích cổ đông, phù hợp với yêu cầu của Cơ quan quản lý;

- Quyết định các nội dung cụ thể và điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo phát hành thành công, phù hợp với luật định và yêu cầu của Cơ quan quản lý; Quyết định, điều chỉnh phương án sử dụng vốn và linh hoạt phân bổ nguồn vốn tăng thêm từ việc phát hành phù hợp với thực tế tình hình kinh doanh của MSB; Chủ động quyết định việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh theo phương án tăng vốn điều lệ; Giải trình tất cả các hồ sơ và các thủ tục liên quan đến đợt tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhằm triển khai thành công đợt tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của ngân hàng, quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng và quyền lợi của các cổ đông MSB;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc như: Sửa đổi và ban hành Điều lệ mới của MSB phù hợp với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo kết quả phát hành thực tế; Các thủ tục đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi Giấy phép hoạt động của Ngân hàng và các giấy tờ pháp lý khác cập nhật vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan, khi phát sinh để hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 31.200.000.000.000 (Ba mươi một nghìn hai trăm tỷ đồng) trong năm 2025;
- HĐQT có quyền thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền các Đơn vị, cá nhân tại MSB thực hiện bất kỳ quyền hay công việc nào được giao/ủy quyền nêu trên nhằm đảm bảo tăng vốn điều lệ thành công và phù hợp với quy định;

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN ANH TUẤN

PHỤ LỤC I

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

(Đính kèm Tờ trình số 43/2025/TT-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Năm 2024 diễn biến với nhiều sự kiện khó đoán định cả về kinh tế, chính trị, khí hậu-môi trường, đặt ra nhiều thách thức đối với việc điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, tiền tệ của Chính phủ. Trước những khó khăn thách thức của năm 2024, MSB đã thể hiện khả năng thích ứng môi trường nhanh chóng, xử lý linh hoạt và đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từ đầu năm, duy trì được mức tăng trưởng bình quân năm – CAGR - ấn tượng trong giai đoạn 2020-2024. Tổng tài sản của MSB đạt hơn 320.148 tỷ đồng, tăng hơn 1,8 lần so với 2020, và gần 20% so với năm 2023, đưa mức tăng trưởng kép hàng năm chạm ngưỡng 16,02% với động lực chính đến từ tăng trưởng cho vay khách hàng; tổng thu nhập hoạt động (TOI) có CAGR cho 5 năm đạt trên 18,6%; chỉ số chi phí hoạt động/Doanh thu (CIR) được quản trị tốt, giảm từ mức gần 40% của năm trước xuống 36,75% năm 2024... Bên cạnh đó các tiêu chí thể hiện hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn cũng đạt mức trên trung bình của ngành ngân hàng, tiêu biểu như ROA, ROE, tỷ lệ thu nhập từ phí/doanh thu bình quân hàng năm. Về chỉ tiêu phi tài chính, chỉ số sức khỏe tổ chức (OHI) đạt 93 điểm, tỷ lệ khách hàng cá nhân mới qua kênh số tăng vượt trội trên 80%, các dự án số hóa giảm thiểu thời gian và công sức của đội ngũ vận hành và cho khách hàng những trải nghiệm ưu việt, hiệu suất của lực lượng bán hàng cũng tăng trưởng vượt bậc.

Để tiếp tục hướng đến những mục tiêu tăng trưởng cao hơn và bền vững, đảm bảo các tiêu chuẩn quản trị rủi ro cao cấp và lọt vào danh sách các Ngân hàng TMCP tốt nhất của Việt Nam, việc mở rộng về quy mô hoạt động là yếu tố thiết yếu. việc tăng vốn điều lệ là một yếu tố quan trọng giúp ngân hàng gia tăng khả năng cạnh tranh, duy trì sự ổn định tài chính, tăng trưởng bền vững, đáp ứng các yêu cầu về an toàn tài chính và tuân thủ quy định.

Do đó, MSB cần tăng vốn điều lệ thêm 20% trong năm 2025 để đạt được các mục tiêu sau:

– Tăng trưởng hoạt động kinh doanh: Khi ngân hàng mở rộng quy mô hoạt động, hỗ trợ nguồn vốn cấp tín dụng trung và dài hạn cho khách hàng, gia tăng vòng quay vốn hỗ trợ việc phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, nhu cầu về vốn nhờ đó sẽ tiếp tục tăng lên. Việc tăng vốn điều lệ giúp ngân hàng có đủ nguồn lực để đáp ứng nhu cầu này, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tín dụng 2025 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng khi kinh tế phục hồi, các chính sách hỗ trợ xuất khẩu được đẩy mạnh và gia tăng đầu tư công.

– Đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị rủi ro, cải thiện khả năng thanh toán: Các ngân hàng cần phải tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn (theo Basel II, III), yêu cầu vốn tối thiểu, các tỷ lệ vốn ngắn-trung-dài hạn để đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì sự ổn định tài chính. Tăng vốn điều lệ giúp ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn phù hợp, giảm rủi ro hoạt động, đảm bảo khả năng thanh toán cao hơn, giúp ngân hàng dễ dàng huy động thêm vốn khi cần thiết và tránh rủi ro thanh khoản.

- Tăng cường khả năng chống chịu rủi ro: Vốn điều lệ cao hơn giúp ngân hàng có thể đối phó với những biến động không lường trước và các rủi ro tài chính,
- Tạo niềm tin với nhà đầu tư và khách hàng: Việc tăng vốn điều lệ, tăng quy mô hỗ trợ tăng uy tín và độ tin cậy của ngân hàng, đặc biệt là trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ hiện tại, trước khi phát hành: 26.000.000.000.000 đồng, trong đó:
 - ✓ Số lượng cổ phần phổ thông: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức: 0 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 5.200.000.000.000 đồng, trong đó:
 - ✓ Tỷ lệ phát hành tối đa: 20% trên tổng số cổ phần đang lưu hành (Phụ thuộc vào sự chấp thuận của Cơ quan quản lý)
 - ✓ Số cổ phiếu phát hành thêm tối đa: 520.000.000 cổ phiếu
- Số vốn điều lệ dự kiến tối đa sau khi phát hành: 31.200.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu tối đa sau khi phát hành: 3.120.000.000 cổ phiếu
- Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ năm 2025: Từ nguồn lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận các năm trước để lại chưa chia – lợi nhuận chưa phân phối - căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của MSB tại thời điểm 31/12/2024.

III. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.600.000.000 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức: 0 cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: Tối đa 520.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị số cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: Tối đa 5.200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: Tối đa 20% trên tổng số cổ phần đang lưu hành (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, ví dụ: cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới). Tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan quản lý.

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MSB tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu theo phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Hình thức phát hành để tăng vốn điều lệ: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2025, do Hội đồng quản trị MSB quyết định sau khi có chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng trừ các đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- Chuyển nhượng quyền: Người sở hữu quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn điều lệ không được phép chuyển nhượng quyền này.
- Phương thức thực hiện và phát hành: Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền. Sau khi hoàn thành các thủ tục với Cơ quan quản lý, MSB sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối (giá 0 đồng) cho Công đoàn Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. *(Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức, cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu, khi đó số cổ phiếu cổ đông A được nhận là : $101 * 20\% = 20,20$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 20 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,20 cổ phiếu sẽ được phân phối cho Công đoàn MSB với giá 0 đồng).*
- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Sau khi kết thúc đợt phát hành, toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức theo phương án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX). Phương án sử dụng vốn cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đảm bảo lợi ích của MSB và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

IV. Thông tin về quỹ lợi nhuận để lại được sử dụng để tăng vốn điều lệ

1. Thông tin về quỹ lợi nhuận chưa phân phối của MSB theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Riêng lẻ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.012.880	1.010.926
2	Thặng dư vốn cổ phần	33.460	33.460
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.397	3.397
4	Quỹ dự phòng tài chính	2.272.749	2.270.846
5	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	608	608
6	Lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	7.495.463	7.572.104
	Tổng cộng	10.817.557	10.891.341

2. Thông tin về số tiền từ quỹ lợi nhuận để lại sử dụng để tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền từ quỹ sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ đầu dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0
2	Thặng dư vốn cổ phần	0
3	Quỹ đầu tư phát triển	0
4	Quỹ dự phòng tài chính	0
5	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	0
6	Lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	4.413
	Tổng cộng	4.413.505

V. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

Việc tăng vốn điều lệ là cơ sở để MSB tăng quy mô kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trong ngành ngân hàng, đồng thời nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính theo tiêu chuẩn cao hơn, đầu tư cho các dự án phục vụ chiến lược phát triển bền vững và ngân hàng xanh của MSB. Ngân hàng dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 trên cơ sở tăng vốn điều lệ mới như dưới đây:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	So sánh KH2025/TH2024
1	Tổng tài sản	320.148	350.000	109%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	175.823	202.000	115%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu DN) (*)	177.394	212.000	120%
4	Nợ xấu (nhóm 3-5)	1,9%	<3%	
5	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	6.904	8.000	116%
6	Vốn điều lệ	26.000	31.200	120%

(*) Thực hiện theo tỷ lệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép theo chính sách điều hành từng thời kỳ.

PHỤ LỤC II

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số 43 /2025/TT-HĐQT ngày 31 / 3 /2025 của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

- I. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và sự kiến sau khi tăng vốn**
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại: 2.600.000.000 cổ phần
 - Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 2.600.000.000 cổ phần
 - Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn: 3.120.000.000 cổ phần
 - Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 3.120.000.000 cổ phần

TT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền họp ĐHCĐ thường niên 21/3/2025)				Sau khi tăng vốn		
				Họ tên	Số thẻ CCC D/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam	010068 4378	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng - Phường Láng Hạ - Quận Đống đa - Hà Nội	Huỳnh Quang Liêm	05107 00002 04	15/9/ 2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	157.254.977	6,05%	6,05%	188.705.972	6,05%	6,05%	
Tổng cộng								157.254.977	6,05%	6,05%	188.705.972	6,05%	6,05%	

II. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Không có

III. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại: 2.600.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 2.600.000.000 phần
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn: 3.120.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 3.120.000.000 cổ phần.

TT	Tên cổ đông nước ngoài	Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền họp ĐHCD thường niên)		Sau khi tăng vốn	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	BUENAVISTA HOLDINGS LIMITED	61.747.140	2,375%	74.096.568	2,375%
2	NILESH RATILAL BANGLOREWALA	26.550.000	1,021%	31.860.000	1,021%
3	LIM WEE MENG	25.860.000	0,995%	31.032.000	0,995%
4	KOSUKE TAKEHARA	25.800.000	0,992%	30.960.000	0,992%
5	SCB VIETNAM ALPHA FUND NOT FOR RETAIL INVESTORS	22.398.970	0,861%	26.878.764	0,861%
6	LUMEN VIETNAM FUND	9.076.830	0,349%	10.892.196	0,349%
7	KOSHARNYI IVAN	6.961.000	0,268%	8.353.200	0,268%
	Tổng cộng	178.393.940	6,861%	214.072.728	6,861%

Ghi chú: Thông tin cổ đông và số cổ phần sở hữu trong Phụ lục sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước.

